LỊCH MỤC VỤ NĂM 2020–2021

Theo Mục Ba Năm (C)

28.11.2021—26.11.2022

MÙA	NGÀY	LỄ	KINH THÁNH	THI THIÊN	THƯ TÍN	PHÚC ÂM
MÙA VỌNG	***28/11/2021***	Chúa nhật đầu tiên Mùa Vọng	Giê-rê-mi 33:14–16	Thi thiên 25:1–10	1 Tê-sa. 3:9–13	Lu-ca 19:28–40 hoặc Lu-ca 21:25–36
	05/12	Chúa nhật thứ hai Mùa Vọng	Ma-la-chi 3:1–7b	Thi thiên 66:1–12	Phi-líp 1:2–11	Lu-ca 3:1–14 (15–20)
	12/12	Chúa nhật thứ ba Mùa Vọng	Sô-phô-ni 3:14–20	Thi thiên 85	Phi-líp 4:4–7	Lu-ca 7:18–28 (29–35)
	19/12	Chúa nhật thứ tư Mùa Vọng	Mi-chê 5:2–5a	Thi thiên 80:1–7	Hê-bơ-rơ 10:5–10	Lu-ca 1:39–45 (46–56)
LỄ GIÁNG SINH	Đêm 24/12	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 7:10–14	Thi thiên 110:1–4	1 Giăng 4:7–16	Ma-thi-ơ 1:18–25
	Nửa đêm 25/12	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 9:2–7	Thi thiên 96	Tít 2:11–14	Lu-ca 2:1–14 (15–20)
	25/12 *Buổi sáng*	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 62:10–12	Thi thiên 98	Tít 3:4–7	Lu-ca 2:(1–14) 15–20
	25/12 *Ban ngày*	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 52:7–10	Thi thiên 2	Hê-bơ-rơ 1:1–6 (7–12)	Giăng 1:1–14 (15–18)
	26/12	Chúa nhật đầu tiên của Giáng Sinh	Xuất. 13:1–3a, 11–15	Thi thiên 111	Cô-lô-se 3:12–17	Lu-ca 2:22–40
	31/12	Đêm trước lễ cắt bì và đặt tên Chúa Giê-xu *(Giao thừa)*	Ê-sai 30:(8–14) 15–17	Thi thiên 90:1–12	Rô-ma 8:31b–39	Lu-ca 12:35–40
	01/01/2022	Lễ cắt bì và đặt tên Chúa Giê-xu	Dân số ký 6:22–27	Thi thiên 8	Ga-la-chi 3:23–29	Lu-ca 2:21
	02/01	Chúa nhật thứ hai của Giáng Sinh	1 Các vua 3:4–15	Thi thiên 119: 97–104	Ê-phê-sô 1:3–14	Lu-ca 2:40–52
LỄ HIỂN LINH	06/01	Lễ Hiển Linh	Ê-sai 60:1–6	Thi thiên 72: 1–11 (12–15)	Ê-phê-sô 3:1–12	Ma-thi-ơ 2:1–12
	09/01	Lễ Báp-têm của Chúa Giê-xu/Chúa nhật thứ nhất của Lễ Hiển Linh	Ê-sai 43:1–7	Thi thiên 29	Rô-ma 6:1–11	Lu-ca 3:15–22
	16/01	Chúa nhật thứ hai của Lễ Hiển Linh	Ê-sai 62:1–5	Thi thiên 128	1 Cô-rinh-tô 12:1–11	Giăng 2:1–11
	23/01	Chúa nhật thứ ba của Lễ Hiển Linh	Nê-hê-mi 8:1–3, 5–6, 8–10	Thi thiên 19:(1–6) 7–14	1 Cô-rinh-tô 12:12–31a	Lu-ca 4:16–30
	30/01	Chúa nhật thứ tư của Lễ Hiển Linh	Giê-rê-mi 1:4–10 (17–19)	Thi thiên 71:1–6 (7–11)	1 Cô-rinh-tô 12:31b—13:13	Lu-ca 4:31–44
	06/02	Chúa nhật thứ năm của Lễ Hiển Linh	Ê-sai 6:1–8 (9–13)	Thi thiên 138	1 Cô-rinh-tô 14:12b–20	Lu-ca 5:1–11
	13/02	Chúa nhật thứ sáu của Lễ Hiển Linh	Giê-rê-mi 17:5–8	Thi thiên 1	1 Cô-rinh-tô 15:(1–11) 12–20	Lu-ca 6:17–26
	20/02	Chúa nhật thứ bảy của Lễ Hiển Linh	Sáng thế ký 45:3–15	Thi thiên 103:1–13	1 Cô-rinh-tô 15:21–26, 30–42	Lu-ca 6:27–38
	27/02	Chúa hóa hình	Phục truyền 34:1–12	Thi thiên 99	Hê-bơ-rơ 3:1–6	Lu-ca 9:28–36

LỊCH MỤC VỤ NĂM 2020–2021

Theo Mục Ba Năm (C)

28.11.2021—26.11.2022

MÙA	NGÀY	LỄ	KINH THÁNH	THI THIÊN	THƯ TÍN	PHÚC ÂM
LỄ TRO	02/03	Lễ Tro	Giô-ên 2:12–19	Thi thiên 51:1–13 (14–19)	2 Cô-rinh-tô 5:20b—6:10	Ma-thi-ơ 6:1–6, 16–21
MÙA CHAY	06/03	Chúa nhật thứ nhất của Mùa Chay	Phục truyền 26:1–11	Thi thiên 91:1–13	Rô-ma 10:8b–13	Lu-ca 4:1–13
	13/03	Chúa nhật thứ hai của Mùa Chay	Giê-rê-mi 26:8–15	Thi thiên 4	Phi-líp 3:17—4:1	Lu-ca 13:31–35
	20/03	Chúa nhật thứ ba của Mùa Chay	Ê-xê-chi-ên 33:7–20	Thi thiên 85	1 Cô-rinh-tô 10:1–13	Lu-ca 13:1–9
	27/03	Chúa nhật thứ tư của Mùa Chay	Ê-sai 12:1–6	Thi thiên 32	2 Cô-rinh-tô 5:16–21	Lu-ca 15:1–3, 11–32
	03/04	Chúa nhật thứ năm của Mùa Chay	Ê-sai 43:16–21	Thi thiên 126	Phi-líp 3:(4b–7) 8–14	Lu-ca 20:9–20
TUẦN THÁNH	10/04	Lễ Lá (Chúa nhật Thương Khó)	Phục truyền 32:36–39	Thi thiên 118:19–29 hoặc Thi thiên 31:9–16	Phi-líp 2:5–11	Lu-ca 22:1—23:56 hoặc Lu-ca 23:1–56 hoặc Giăng 12:20–43
	14/04	Thứ Năm ngày thánh/ Lễ rửa chân	Giê-rê-mi 31:31–34 hoặc Xuất. 12:1–14	Thi thiên 116:12–19	Hê-bơ-rơ 10:15–25 hoặc 1 Cô-rinh-tô 11:23–32	Lu-ca 22:7–20 hoặc Giăng 13:1–17, 31b–35
	15/04	Thứ Sáu tốt lành	Ê-sai 52:13—53:12	Thi thiên 22 hoặc Thi thiên 31	Hê-bơ-rơ 4:14–16; 5:7–9	Giăng 18:1—19:42 hoặc Giăng 19:17–30
LỄ PHỤC SINH	17/04	Sự sống lại của Chúa/ Sáng sớm Phục Sinh	Gióp 19:23–27	Thi thiên 118:15–29	1 Cô-rinh-tô 15:51–57	Giăng 20:1–18
	17/04	Sự sống lại của Chúa/ Ngày Phục Sinh	Ê-sai 65:17–25	Thi thiên 16	1 Cô-rinh-tô 15:19–26	Lu-ca 24:1–12
	24/04	Chúa nhật thứ hai của Lễ Phục Sinh	Công vụ. 5:12–20 (21–32)	Thi thiên 148	Khải huyền 1:4–18	Giăng 20:19–31
	01/05	Chúa nhật thứ ba của Lễ Phục Sinh	Công vụ. 9:1–22	Thi thiên 30	Khải huyền 5:(1–7) 8–14	Giăng 21:1–14 (15–19)
	08/05	Chúa nhật thứ tư của Lễ Phục SInh	Công vụ. 20:17–35	Thi thiên 23	Khải huyền 7:9–17	Giăng 10:22–30
	15/05	Chúa nhật thứ năm của Lễ Phục Sinh	Công vụ. 11:1–18	Thi thiên 148	Khải huyền 21:1–7	Giăng 16:12–22 hoặc Giăng 13:31–35
	22/05	Chúa nhật thứ sáu của Lễ Phục Sinh	Công vụ. 16:9–15	Thi thiên 67	Khải huyền 21:9–14, 21–27	Giăng 16:23–33 hoặc Giăng 5:1–9
	26/05	Lễ thăng thiên của Chúa	Công vụ. 1:1–11	Thi thiên 47	Ê-phê-sô 1:15–23	Lu-ca 24:44–53
	29/05	Chúa nhật thứ bảy của Lễ Phục Sinh	Công vụ. 1:12–26	Thi thiên 133	Khải huyền 22:1–6 (7–11) 12–20	Giăng 17:20–26
LỄ NGŨ TUẦN	05/06	Lễ Ngũ Tuần	Sáng thế ký 11:1–9	Thi thiên 143	Công vụ. 2:1–21	Giăng 14:23–31

LỊCH MỤC VỤ NĂM 2020–2021

Theo Mục Ba Năm (C)

28.11.2021—26.11.2022

MÙA	NGÀY	LỄ	KINH THÁNH	THI THIÊN	THƯ TÍN	PHÚC ÂM
CHÚA BA NGÔI	12/06	Lễ Chúa Ba Ngôi	Châm ngôn 8:1–4, 22–31	Thi thiên 8	Công vụ. 2:14a, 22–36	Giăng 8:48–59
	19/06	Chúa nhật thứ hai của Lễ Ngũ Tuần	Ê-sai 65:1–9	Thi thiên 3	Ga-la-chi 3:23—4:7	Lu-ca 8:26–39
	26/06	Chúa nhật thứ ba của Lễ Ngũ Tuần	1 Các vua 19:9b–21	Thi thiên 16	Ga-la-chi 5:1, 13–25	Lu-ca 9:51–62
	03/07	Chúa nhật thứ tư của Lễ Ngũ Tuần	Ê-sai 66:10–14	Thi thiên 66:1–7	Ga-la-chi 6:1–10, 14–18	Lu-ca 10:1–20
	10/07	Chúa nhật thứ năm của Lễ Ngũ Tuần	Lê-vi ký (18:1–5) 19:9–18	Thi thiên 41	Cô-lô-se 1:1–14	Lu-ca 10:25–37
	17/07	Chúa nhật thứ sáu của Lễ Ngũ Tuần	Sáng thế ký 18:1–10a (10b–14)	Thi thiên 27:(1–6) 7–14	Cô-lô-se 1:21–29	Lu-ca 10:38–42
	24/07	Chúa nhật thứ bảy của Lễ Ngũ Tuần	Sáng thế ký 18:(17–19) 20–33	Thi thiên 138	Cô-lô-se 2:6–15 (16–19)	Lu-ca 11:1–13
	31/07	Chúa nhật thứ tám của Lễ Ngũ Tuần	Truyền đạo 1:2, 12–14; 2:18–26	Thi thiên 100	Cô-lô-se 3:1–11	Lu-ca 12:13–21
	07/08	Chúa nhật thứ chín của Lễ Ngũ Tuần	Sáng thế ký 15:1–6	Thi thiên 33:12–22	Hê-bơ-rơ 11:1–16	Lu-ca 12:22–34 (35–40)
	14/08	Chúa nhật thứ mười của Lễ Ngũ Tuần	Giê-rê-mi 23:16–29	Thi thiên 119:81–88	Hê-bơ-rơ 11:17–31 (32–40); 12:1–3	Lu-ca 12:49–53 (54–56)
	21/08	Chúa nhật thứ mười một của Lễ Ngũ Tuần	Ê-sai 66:18–23	Thi thiên 50:1–15	Hê-bơ-rơ 12:4–24 (25–29)	Lu-ca 13:22–30
	28/08	Chúa nhật thứ mười hai của Lễ Ngũ Tuần	Châm ngôn 25:2–10	Thi thiên 131	Hê-bơ-rơ 13:1–17	Lu-ca 14:1–14
	04/09	Chúa nhật thứ mười ba của Lễ Ngũ Tuần	Phục truyền 30:15–20	Thi thiên 1	Phi-lê-môn 1–21	Lu-ca 14:25–35
	11/09	Chúa nhật thứ mười bốn của Lễ Ngũ Tuần	Ê-xê-chi-ên 34:11–24	Thi thiên 119:169–176	1 Ti-mô-thê 1:(5–11) 12–17	Lu-ca 15:1–10
	18/09	Chúa nhật thứ mười lăm của Lễ Ngũ Tuần	A-mốt 8:4–7	Thi thiên 113	1 Ti-mô-thê 2:1–15	Lu-ca 16:1–15
	25/09	Chúa nhật thứ mười sáu của Lễ Ngũ Tuần	A-mốt 6:1–7	Thi thiên 146	1 Ti-mô-thê 3:1–13 *hoặc* 1 Ti-mô-thê 6:6–19	Lu-ca 16:19–31
	02/10	Chúa nhật thứ mười bảy của Lễ Ngũ Tuần	Ha-ba-cúc 1:1–4; 2:1–4	Thi thiên 62	2 Ti-mô-thê 1:1–14	Lu-ca 17:1–10
	09/10	Chúa nhật thứ mười tám của Lễ Ngũ Tuần	Ru-tơ 1:1–19a	Thi thiên 111	2 Ti-mô-thê 2:1–13	Lu-ca 17:11–19
	16/10	Chúa nhật thứ mười chín của Lễ Ngũ Tuần	Sáng thế ký 32:22–30	Thi thiên 121	2 Ti-mô-thê 3:14—4:5	Lu-ca 18:1–8
	23/10	Chúa nhật thứ hai mươi của Lễ Ngũ Tuần	Sáng thế ký 4:1–15	Thi thiên 5	2 Ti-mô-thê 4:6–8, 16–18	Lu-ca 18:9–17

LỊCH MỤC VỤ NĂM 2020–2021

Theo Mục Ba Năm (C)

28.11.2021—26.11.2022

MÙA	NGÀY	LỄ	KINH THÁNH	THI THIÊN	THƯ TÍN	PHÚC ÂM
NGÀY CẢI CHÁNH	30/10	Ngày Cải Chánh Giáo hội (31/10)	Khải huyền 14:6–7	Thi thiên 46	Rô-ma 3:19–28	Giăng 8:31–36 hoặc Ma-thi-ơ 11:12–19
	Hoặc	Chúa nhật thứ hai mươi mốt của Lễ Ngũ Tuần	Ê-sai 1:10–18	Thi thiên 130	2 Tê-sa. 1:1–5 (6–10) 11–12	Lu-ca 19:1–10
LỄ CÁC THÁNH	06/11	Lễ các Thánh (01/11)	Khải huyền 7:(2–8) 9–17	Thi thiên 149	1 Giăng 3:1–3	Ma-thi-ơ 5:1–12
	Hoặc	Chúa nhật thứ hai mươi hai của Lễ Ngũ Tuần	Xuất. 3:1–15	Thi thiên 148	2 Tê-sa. 2:1–8, 13–17	Lu-ca 20:27–40
	13/11	Chúa nhật thứ hai mươi ba của Lễ Ngũ Tuần	Ma-la-chi 4:1–6	Thi thiên 98	2 Tê-sa. 3:(1–5) 6–13	Lu-ca 21:5–28 (29–36)
	20/11	Chúa nhật cuối cùng của của Năm Hội Thánh	Ma-la-chi 3:13–18	Thi thiên 46	Cô-lô-se 1:13–20	Lu-ca 23:27–43
LỄ TẠ ƠN	24/11	Lễ Tạ Ơn	Phục truyền 8:1–10	Thi thiên 67	Phi-líp 4:6–20 hoặc 1 Ti-mô-thê 2:1–4	Lu-ca 17:11–19
Năm Hội Thánh mới bắt đầu (Mục A)						
MÙA VỌNG 2022	***27/11/2022***	Chúa nhật đầu tiên của Mùa Vọng	Ê-sai 2:1–5	Thi thiên 122	Rô-ma 13:(8–10) 11–14	Ma-thi-ơ 21:1–11 hoặc Ma-thi-ơ 24:36–44
	04/12	Chúa nhật thứ hai của Mùa Vọng	Ê-sai 11:1–10	Thi thiên 72:1–7	Rô-ma 15:4–13	Ma-thi-ơ 3:1–12
	11/12	Chúa nhật thứ ba của Mùa Vọng	Ê-sai 35:1–10	Thi thiên 146	Gia-cơ 5:7–11	Ma-thi-ơ 11:2–15
	18/12	Chúa nhật thứ tư của Mùa Vọng	Ê-sai 7:10–17	Thi thiên 24	Rô-ma 1:1–7	Ma-thi-ơ 1:18–25
GIÁNG SINH *2022*	Đêm 24/12	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 7:10–14	Thi thiên 110:1–4	1 Giăng 4:7–16	Ma-thi-ơ 1:18–25
	Nửa đêm 25/12	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 9:2–7	Thi thiên 96	Tít 2:11–14	Lu-ca 2:1–14 (15–20)
	Rạng sáng 25/12	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 62:10–12	Thi thiên 98	Tít 3:4–7	Lu-ca 2:1–14 (15–20)
	Ngày 25/12	Lễ Chúa Giáng Sinh	Ê-sai 52:7–10	Thi thiên 2	Hê-bơ-rơ1:1–6 (7–12)	Giăng 1:1–14 (15–18)
	Dec. 31	Đêm trước lễ cắt bì và đặt tên Chúa Giê-xu *(Giao thừa)*	Ê-sai 30:(8–14) 15–17	Thi thiên 90:1–12	Rô-ma 8:31b–39	Lu-ca 12:35–40